

Vì sao xã T có tệ chè chén không chính đáng

Điều tra của THANH ĐOÀI

T là một xã nhỏ, ruộng ít, người lao động nhiều và cần cù. T vốn là một xã sản xuất nông nghiệp vào loại khá của huyện Quốc –Oai (Hà-tây). Đối với các mặt hoạt động khác, nhân dân xã T thường nhạy bén học tập, tiếp thụ và làm có kết quả khá.

Song đi sâu nghiên cứu và đánh giá một cách khách quan, toàn diện phong trào quần chúng trong mấy năm gần đây, xã T chẳng những chưa phát huy được những thuận lợi nói trên để tiến nhanh, tiến mạnh; trái lại, có nhiều mặt yếu như: về chăn nuôi không phát triển, năng suất lúa không tăng, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước kém, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã vay mượn cung xây dựng xếp loại kém trong huyện,...

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, song tệ chè chén không chính đáng ở đây đã phản ảnh hưởng không ít đến sản xuất và đời sống xã viên.

Vì sao xã T có tệ nạn này?

Cuối năm 1963, đầu năm 1964, ba hợp tác xã nông nghiệp ở đây vận động được một số hộ đi khai hoang định cư ở tỉnh khác. Một số cán bộ lãnh đạo xã và hợp tác xã cho rằng cần tổ chức liên hoan để “động viên” bà con. Liên hoan tiễn chân người ra đi là việc cần thiết. Song do không có sự chỉ đạo chặt chẽ, nhiều người ở đây đã lạm dụng việc liên hoan để ăn uống, chè chén; “Liên hoan” khi đi tìm đất, thăm đất; “liên hoan” trước ngày ra đi, “liên hoan” lúc tiễn chân bà con lên tổ chức tồ; cán bộ theo chân bà con lên quê hương mới lại mời cán bộ địa phương “liên hoan”. Sau này, cán bộ địa phương ở nơi khai hoang về thăm xã lại

“liên hoan”. Hoặc xã tiếp, hoặc ba hợp tác xã thya phiên nhau tiếp mỗi lần đều mời đại biểu các hợp tác xã “bạn” đến dự. Phí tổn trong các buổi này đều bỏ đầu cho ba hợp tác xã, đều trích các khoản quỹ của hợp tác xã do xã viên đóng góp. Xã viên đã ví việc bỏ bán đó như việc của các phe giáp thời trước. Danh từ “tam giáp” xuất hiện từ đó.

Theo đà chè chén của xã và hợp tác xã , tệ chè chén cứ thế diễn ra liên tiếp dưới nhiều hình thức, trở thành một tệ nạn ở xã này. Trông đó, cấp uỷ đảng viên, cán bộ hoặc tự giác, chủ động tổ chức; hoặc gợi ý cho chính quyền, đoàn thể, hợp tác xã tổ chức, hoặc được mời đến dự. Một số cán bộ, đảng viên không thoát ra khỏi tệ nạn đó được vì “há miệng mắc quai”. Nạn chè chén lan rộng. Nào hợp tác xã "liên hoan", rồi đến nhóm cày, nhóm cấy cũng "liên hoan". Các ngành, các đoàn thể không những kỳ sơ kết, tổng kết công tác, nói chung hễ họp là là tổ chức ăn uống tập trung. Cán bộ cho rằng không có ăn thì “ít người đến họp”, “họp kém sôi nổi”. Đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước ở xã tổ chức ra mắt cũng mất vài trăm đồng. Nguy hiểm hơn cả các em thiếu nhi cũng "liên hoan", cũng cắt nhau mua rượu, thịt lợn lậu về đánh chén, v.v. ...

Nạn "liên hoan", tệ chè chén ở đây đã gây lên những hậu quả gì?

Trước hết là nạn *tham tổ chức đã xảy ra dưới nhiều hình thức*. Cán bộ lãnh đạo tham tổ chức công điếm của xã viên. Ngược lại, xã viên thì gấu kết quả thu hoạch đối với đội, đôi giầu hợp tác xã. Cán bộ hợp tác xã làm mọi cách ra tiền để "liên hoan". Xã T vốn có nhều xe cải tiến và xe đạp thò. Để có tiền "liên hoan", các ban quản trị hợp tác xã đã áp dụng lối “bán điếm” cho những người làm nghề này. Họ chỉ cần nộp cho các ban quản trị, không cần lao động nông nghiệp, song từng vụ họ vẫn được chia thóc với số công điếm không kém như ững người chuyên sản xuất nông nghiệp. Tuy phải “mua điếm”, nhưng số người này cho rằng so với giá thóc ở thị trường, việc “mua điếm” vẫn rẻ, vẫn lợi hơn nhiều, vừa đảm bảo có thóc ăn lại được “rộng rãi” đi kiếm ngoài được nhiều tiền

hơn. Do đó, các hợp tác xã ở đây không quản lý được lao động của những người có xe, nhiều người bỏ công việc sản xuất để đi kiếm ngoài.

Cách làm này khiến cho xã viên chuyên sản xuất nông nghiệp thiếu phần khởi, dẫn đến tình trạng lao động thì phân tán, việc cày cấy, chăm bón ngày càng lơ lửng, xe cải tiến và xe thồ ngày càng phát triển, nhưng lại rất ít được dùng vào việc phục vụ sản xuất của hợp tác xã như vận chuyển phân bón, thóc lúa hàng vụ. Đã thế, các đội, các nhóm cày, nhóm cấy cũng “bán điểm” trong phạm vi đội mình, nhóm mình để “liên hoan”. Khi thu hoạch, phân phối, trong phương án còn có những “con số ma” về ngày công, về các loại quỹ. Ở các đội, khi gặt, đập xong còn để lại nhiều “thóc kệ”, thóc “bã rơm” và thậm chí đã giấu bớt cả thóc tốt để sau này bán với giá đắt lấy tiền “liên hoan”. Vì vậy, khi tổng hợp so sánh sản lượng với diện tích thì năng suất được tính ra chưa phản ánh đúng thành quả lao động của xã viên.

Tệ chè chén nói trên đã dẫn đến những việc vi phạm chính sách. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ nói đến tác hại về mặt phát triển chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ bán thực phẩm cho nông nghiệp. T không phải là nơi chăn nuôi kém, nhưng do ăn uống bừa bãi mà tệ lạm sát lợn đã xảy ra một cách nghiêm trọng. hầu hết các bữa liên hoan đều giết lợn. Giết nhiều lợn trong xã không tiện thì bắt lợn mạng sang xã khác giết, hoặc thông đồng với những người chuyên làm nghề mổ lợn làm giúp, rồi mang thịt lợn và lòng về, có người hỏi thì nói là mua ở “chợ đen”. Do đó, tuy xã T chăn nuôi lợn tập thể vào loại khá của huyện, gia đình xã viên nuôi nhiều lợn nái và lợn thịt, thế mà không năm nào hoàn thành được nghĩa vụ bán thực phẩm cho nông nghiệp, mặc dù kế hoạch được giao thấp hơn nhiều so với các xã khác.

Song tác hại nghiêm trọng hơn cả là tệ chè chén đã làm giảm uy tín của các cấp uỷ và đảng viên, làm cho đoàn kết nội bộ bị tổn thương, ảnh hưởng đến sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của đảng bộ. Thực ra, không

phải tất cả các cán bộ và đảng viên ở T đều chè chén không chính đáng và đều tán thành những việc làm trên. Song có số ít đồng chí quá bê tha. Thấy các đồng chí này gọi nhau đi họp, nhân dân kháo nhau nói kháy là rủ nhau đi chén. Vì vậy, có nhiều trường hợp tuy là họp không có ăn uống gì cả, nhưng một số đồng chí vẫn không dám công khai đi qua chỗ đông người, mà phải đi lén lút vì muốn tránh những lời nói đó. Đã “ăn miếng” thì phải “trả miếng”, nên khi còn ba hợp tác xã nhỏ, nếu hợp tác xã có "liên hoan", có “tiếp khách” mà không mười hai hợp tác xã kia thì bị dèm pha, chê trách, oán ghét.

Do quen ăn uống bê tha, có đồng chí chỉ mong có khách đến để được tiếp, được ăn, chỉ thích đi dự hội nghị này hội nghị nọ ma sao lãng vai trò lãnh đạo, chè chén chỉ đạo của mình.

Trong thời gian này, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng ở đây thật tùy tiện. Một mặt, Đảng uỷ xã T chưa nghiêm chỉnh thực hiện và động viên tổ chức quần chúng thực hiện. Mặt khác, do một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt phạm những khuyết điểm nói trên, không được quần chúng tín nhiệm, nên không giáo dục và tổ chức quần chúng chấp hành tốt được. Xét đến cùng, chính quần chúng xã viên là những người chịu đựng những hậu quả của những sai lầm, khuyết điểm nói trên. Do phải ăn uống tiếp đãi nhiều, nguồn chi không phải không có lúc khó khăn. Vì thế, có lần đại biểu xã có đồng bào lên khai hoang về thăm, các đồng chí cấp uỷ đã phải đùn nhau tiếp bằng cơm thường ở gia đình. Có lần, nhà đồng chí Ngành không còn gạo phải cấp rá đi vay. Khách vốn là người có thói quen ăn uống không chính đáng, nay gặp trường hợp đối xử “không bình thường” như thế, tưởng rằng ở đây đối xử với mình không tốt, nên khi trở về, người đó đã gây khó dễ cho bà con định cư về mặt này hay mặt khác. Tệ chè chén không chính đáng của xã T còn ít nhiều ảnh hưởng xấu đến các xã lân cận.

Huyện uỷ Quốc-oai đã thấy tình hình này, đã gợi ý, nhắc nhở và trực tiếp kiểm tra, giúp đỡ, nhưng chưa được các đồng chí ở đây tự giác và quyết tâm sửa chữa tốt.

Từ tháng 10-1967 lại đây, được học tập bảy bài học kinh nghiệm về cuộc vận động xây dựng đảng bộ cơ sở “bốn tốt” của đồng chí Lê đức Thọ, học tập và thi hành chỉ thị số 70 của tỉnh uỷ hà-tây về việc giải quyết vấn đề “chè chén” ở xã, xã T có những biện pháp cố gắng nhằm chấm dứt tệ chè chén không chính đáng nói trên.

Đảng uỷ và toàn đảng bộ xã T đã kiểm điểm sâu sắc, thấy rõ tác hại của tệ nạn này. Đảng uỷ T đã quyết tâm sửa chữa khuyết điểm của mình. Việc sửa chữa đó được thực hiện từ trong cấp uỷ, đến uỷ ban hành chính xã, ban quản trị hợp tác xã, đến các đội sản xuất và các ngành. Đảng uỷ và uỷ ban hành chính xã T đã quyết định hàng năm chỉ có những hội nghị nào được liên hoan và quy định rõ hình thức liên hoan. Ví dụ: dịp tổng kết vụ mùa, hợp tác xã có thể mở hội nghị liên hoan, nhưng ở hội nghị chỉ có chè thuốc, còn việc ăn uống thì giải quyết ở từng gia đình. Với số thịt thu được do bán lợn tập thể cho Nhà nước, hợp tác xã giao cho đội mổ lợn, phân phối thịt cho các gia đình tự tổ chức lấy việc ăn uống, còn đội sản xuất và hợp tác xã không tổ chức ăn uống tập thể. Hội nghị không vì vậy mà kém đông, kém kết quả, trái lại các thành phần được triệu tập đã đến dự đông đủ, hội nghị đạt được những kết quả tốt hơn những lần có tổ chức ăn uống.

Khi có khách ở xã đến cần tiếp cơm sẽ đưa về tiếp ở nhà các đồng chí trong cấp uỷ, uỷ ban hành chính xã, hoặc ban quản trị hợp tác xã. tùy theo mức độ, xã và hợp tác xã có thể trích trả gia đình các đồng chí này một phần phí tổn theo quy định và tiêu chuẩn được chi. Đối với những khách ở trên về công tác, các đồng chí ở đây cũng đón tiếp như trên, song khách phải trả tiền ăn uống. Các cán bộ khác ở địa phương chỉ đến

khi cần làm việc với khách hoặc đến tiếp khách trước và sau bữa ăn, còn thì ăn cơm ở gia đình mình. Như vậy vẫn không kém phần thân thiết.

Do bước đầu sửa chữa có kết quả những khuyết điểm của mình, Đảng uỷ xã T đã dần dần đi sâu tổ chức quần chúng xã viên bàn bạc dân chủ, thực hiện nghiêm chỉnh từng chủ trương, nghị quyết của Huyện uỷ, bước đầu giải quyết sòng phẳng những vấn đề có liên quan đến lợi ích thiết thân của quần chúng trong hợp tác xã.

Từ đầu năm 1968 đến nay, phong trào quần chúng xã T đã có sự chuyển biến tốt, mặc dù gặp khó khăn nhiều về thời tiết, xã T đã cố gắng cấy trồng hết diện tích, chăm bón cây trồng, làm nghĩa vụ dân công và nghĩa vụ quân sự tốt. Các mặt công tác khác đã và đang được chấn chỉnh, củng cố từng bước và đang có đà chuyển biến. Tuy không còn chè chén, ăn uống như trước, nhưng đảng viên, cán bộ trong xã, hợp tác xã lại hoạt động tích cực, phấn khởi hơn trước, gần một phần ba số đảng viên trong đảng bộ đã trực tiếp công tác trong các đội sản xuất và đội chăn nuôi. Quần chúng xã viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng bộ, hăng say sản xuất. Năm 1968 vừa qua, xã T đã đạt được hai mục tiêu 5 tấn thóc và hai đầu lợn trên một héc-ta gieo trồng; hoàn thành kế hoạch bán thực phẩm cho Nhà nước từ tháng 9-1968, tính đến hết tháng 12-1968, đã vượt 5.082 kg. Chỉ trong một tháng đầu vụ đông-xuân 1968-1969 cả xã đào đắp được 11.000m³ đất thuỷ lợi. Phong trào quần chúng xã T đang trên đà tiến lên vững chắc và mạnh mẽ.